

HƯỚNG DẪN LIỀU DÙNG CÁC KHÁNG SINH ĐƯỜNG UỐNG PHỔ BIẾN TRONG BỆNH VIỆN NĂM 2022

TT	TÊN HOẠT CHẤT- NỒNG ĐỘ	TÊN THƯƠNG MẠI	ĐƠN VỊ TÍNH	LIỀU DÙNG – CÁCH DÙNG	GHI CHÚ
1	Amoxicillin 500mg	Amoxicillin capsules BP 500mg.	Viên	<p>Cách dùng: dùng theo đường uống.</p> <p>Liều dùng: Liều người lớn (bao gồm cả bệnh nhân cao tuổi). Liều thường dùng: 250-500mg, cách 8h một lần. Liều cao hơn uống duy nhất hoặc trong các đợt ngắn, được dùng trong một vài bệnh: - Điều trị áp xe quanh răng: liều 3g, nhắc lại một lần sau 8h. - Điều trị nhiễm khuẩn cấp đường tiết niệu không biến chứng: liều 3g nhắc lại sau 10 - 12h. - Dự phòng viêm màng trong tim ở người dễ mắc, liều duy nhất 3g, cách 1h trước khi làm thủ thuật nhổ răng. - Dùng phác đồ liều cao 3g amoxicillin 2 lần/ngày cho người bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp nặng hoặc tái phát.</p> <p>Diệt trừ HP trong bệnh viêm loét dạ dày tá tràng: Amoxicillin được dùng kết hợp với thuốc ức chế bơm proton và các kháng sinh khác dưới đây:</p>	<p>- Đối với bệnh nhân suy thận, tốc độ suy thận, tốc độ thải trừ của amoxicillin bị giảm tùy thuộc vào mức độ suy thận và có thể cần điều chỉnh liều cho phù hợp.</p> <p>- Trước khi bắt đầu điều trị bằng amoxicillin, nên kiểm tra kỹ về các phản ứng quá mẫn trước đó với kháng sinh nhóm penicilin và cephalosporin.</p> <p>- Phản ứng quá mẫn nghiêm trọng đôi khi tử vong đã được báo cáo ở những bệnh nhân điều trị bằng penicilin. Những phản ứng này có nhiều khả năng xảy ra ở người có tiền sử mẫn cảm với kháng sinh nhóm Beta-lactam.</p> <p>- Phụ nữ có thai: chỉ sử dụng thuốc này khi thực sự cần thiết.</p> <p>- Thời kỳ cho con bú: amoxicillin bài tiết qua sữa mẹ, nên phải thận trọng khi dùng thuốc.</p> <p>Đối với bệnh nhân suy thận:</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Omeprazol 40mg x 1 lần/ngày, amoxicillin 1g x 2 lần/ ngày. - Clarithromycin 500mg x 1 lần/ngày. Dùng trong 7 ngày. Hoặc Omeprazol 40mg x 1 lần/ngày, amoxicillin 750mg – 1g x 2 lần/ngày, Metronidazol 400mg x 3 lần/ngày, dùng trong 7 ngày. 	tham khảo hướng dẫn liều dùng của nhà sản xuất.
2	Amoxicillin 500mg	PRAVERIX	Viên	<p>Cách dùng: liều dùng đường uống.</p> <p>Liều dùng: Liều thường dùng: 250-500mg, cách 8h một lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em đến 10 tuổi: 125 - 250mg, cách 8h một lần. - Trẻ dưới 20kg: 20 - 40 mg/kg thể trọng/ngày. <p>- Liều cao hơn, uống liều duy nhất hoặc trong các đợt ngắn, được dùng trong một vài bệnh.</p> <p>- Liều 3g, nhắc lại một lần nữa sau 8h để điều trị áp xe quanh răng hoặc nhắc lại sau 10-12h để điều trị nhiễm khuẩn cấp không biến chứng.</p> <p>- Để dự phòng viêm màng não trong tim ở người dễ mắc, cho liều duy nhất 3gam, cách 1h trước khi làm thủ thuật như nhổ răng.</p> <p>- Dùng phác đồ liều cao 3g amoxicillin x 2 lần/ngày cho người bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp nặng hoặc tái phát.</p> <p>- Nếu cần trẻ em 3-10 tuổi viêm tai giữa có thể dùng liều 750mg/lần, 2 lần/ngày, trong 2 ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phải định kỳ kiểm tra chức năng gan, thận trong suốt quá trình điều trị dài ngày. - Có thể xảy ra phản ứng quá mẫn trầm trọng ở những người bệnh có tiền sử dị ứng với penicilin hoặc các dị nguyên khác, nên cần phải điều tra kỹ tiền sử dị ứng với penicillin, cephalosporin và các dị nguyên khác. - Phụ nữ có thai: chỉ sử dụng thuốc này khi thực sự cần thiết. - Thời kỳ cho con bú: amoxicillin bài tiết qua sữa mẹ, nên phải thận trọng khi dùng thuốc.

3	Amoxicillin 500mg	MOXILEN FORTE 250mg/5ml	Chai	<p>Cách dùng: dùng theo đường uống.</p> <p>Liều dùng: Liều thường dùng: 250-500mg, cách 8h một lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em đến 10 tuổi: 125 - 250mg, cách 8h một lần. - Trẻ dưới 20kg: 20 - 40 mg/kg thể trọng/ ngày. <p>Liều cao hơn, uống liều duy nhất hoặc trong các đợt ngắn, được dùng trong một vài bệnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liều 3g, nhắc lại một lần nữa sau 8h để điều trị áp xe quanh răng hoặc nhắc lại sau 10-12h để điều trị nhiễm khuẩn cấp không biến chứng. - Để dự phòng viêm màng não trong tim ở người dễ mắc, cho liều duy nhất 3gam, cách 1h trước khi làm thủ thuật như nhổ răng. - Dùng phác đồ liều cao 3gam amoxicillin x 2lần/ngày cho người bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp nặng hoặc tái phát. - Nếu cần trẻ em 3-10 tuổi viêm tai giữa có thể dùng liều 750mg/lần x 2 lần/ngày, dùng trong 2 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫn cảm chéo có thể xảy ra ở các bệnh nhân mẫn cảm với kháng sinh nhóm Beta-lactam như cephalosporin. Thận trọng khi chỉ định thuốc trên các bệnh nhân này. - Cần điều chỉnh liều ở các bệnh nhân suy thận tùy theo mức độ suy thận. - PNCT: cần cân nhắc thận trọng giữa lợi ích điều trị cho mẹ và những nguy hại có thể xảy ra cho thai nhi. - Phụ nữ cho con bú: thận trọng khi dùng thuốc.
4	Azithromycin 500mg	Quafa – Azi 500	Viên	<p>Cách dùng: dùng 1 lần mỗi ngày, uống 1h trước bữa ăn hoặc sau ăn 2h.</p> <p>Liều dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn: + Điều trị bệnh lây qua đường sinh dục như viêm cổ tử cung, viêm niệu đạo do nhiễm Chlamydia trachomatis với 1 liều duy nhất 1g. + Các chỉ định khác (viêm phế quản, viêm 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần thận trọng khi sử dụng Azithromycin với các macrolid khác vì khả năng gây dị ứng phù thận kinh mạch và phản vệ rất nguy hiểm (tuy ít xảy ra). - Trong quá trình sử dụng thuốc, phải quan sát các dấu hiệu bội nhiễm bởi các vi khuẩn không nhạy cảm với thuốc, kể cả nấm.

				<p>phổi, viêm họng, nhiễm khuẩn da, mô mềm): mỗi ngày uống 1 viên 500mg, và dùng trong 3 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em trên 45kg: dùng giống liều người lớn. - Người cao tuổi: dùng liều giống như người lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần điều chỉnh liều thích hợp cho người bị bệnh thận. - Không sử dụng thuốc này cho bệnh nhân bị bệnh gan, vì thuốc thải trừ chính qua gan. - PNCT và cho con bú: chỉ sử dụng khi không có các thuốc khác thích hợp.
5	Cefalexin 500mg	CEFANEW 500mg	Viên	<p>Cách dùng: dùng theo đường uống.</p> <p>Liều dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn: uống 250-500mg cách 6 giờ/ 1 lần, tùy theo mức độ nhiễm khuẩn. Liều có thể lên tới 4g/ ngày. Nhưng khi cần liều cao hơn, cần cân nhắc dùng một Cephalosporin tiêm. - Trẻ em: 25-60mg/kg thể trọng trong 24h, chia thành 2-3 lần uống. Trong trường hợp nhiễm khuẩn nặng, liều tối đa là 100mg/kg thể trọng trong 24h. <p>Lưu ý: thời gian điều trị nên kéo dài ít nhất từ 7-10 ngày, nhưng trong các nhiễm khuẩn đường niệu phức tạp, tái phát, mạn tính, nên điều trị 2 tuần (1g/lần, ngày uống 2 lần). Với bệnh lậu, thường dùng liều duy nhất 3 g với 1 g Probenecid cho nam hay 2 g với 0,5 g Probenecid cho nữ. Dùng kết hợp với Probenecid sẽ kéo dài thời gian đào thải của Cefalexin và làm tăng nồng độ trong huyết thanh từ 50 – 100%. Cho đến nay, cefalexin chưa thấy có độc tính với thận. Do đó, nên giảm liều tối đa khuyến cáo (6g/ngày cho người lớn, 4g/ngày cho trẻ em).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cefalexin thường được dung nạp tốt ngay cả ở bệnh dị ứng với penicillin, tuy nhiên cũng có một số rất ít bị dị ứng chéo. - Giống như với những kháng sinh được đào thải qua thận, khi suy thận, phải giảm liều cefalexin cho thích hợp. - PNCT và cho con bú: nên dùng cefalexin khi thật sự cần. Và cân nhắc việc ngừng cho con bú nhất thời trong thời gian mà mẹ dùng cefalexin. - Thuốc có thể gây đau đầu, chóng mặt, nên thận trọng cho người lái xe, vận hành máy móc.

				Ở người cao tuổi, cần đánh giá mức độ suy thận.	
6	Cephalexin 250mg	FIRSTLEXIN	Gói	<p>Liều dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: 1- 4g mỗi ngày, chia thành các liều; hầu hết các nhiễm khuẩn sẽ đáp ứng với liều 500mg mỗi 8h. Đối với nhiễm khuẩn da, mô mềm, viêm họng và nhiễm khuẩn đường tiết niệu nhẹ, không biến chứng liều dùng: 250mg mỗi 6h, 500mg mỗi 12h. - Trẻ em trên 1 tuổi: 25-50mg/kg. Đối với các nhiễm khuẩn da mô mềm, viêm họng nhẹ, không biến chứng tổng liều hàng ngày có thể chia mỗi 12h/ 1 lần. - Trẻ em dưới 5 tuổi: 125mg mỗi 8h - Trẻ em trên 5 tuổi: 250mg mỗi 8h. <p>Trong nhiễm khuẩn nặng có thể tăng liều gấp đôi. Trong điều trị viêm tai giữa có thể dùng từ 75-100mg/kg ngày chia 4 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người già và bệnh nhân suy thận: cần thận trọng khi dùng thuốc. Liều an toàn có thể thấp hơn liều lượng được khuyến cáo. <p>Cách dùng: dùng đường uống. Đổ gói bột vào cốc đã có sẵn 5ml nước đun sôi để nguội, khuấy đều và uống ngay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cefalexin thường được dung nạp tốt ngay cả ở người bệnh dị ứng với penicilin, tuy nhiên cũng có một số rất ít bị dị ứng chéo. - Giống như với những kháng sinh được đào thải chủ yếu qua thận, khi thận suy, phải giảm liều cefalexin cho thích hợp. - PNCT và cho con bú: chỉ dùng khi thật sự cần thiết.
7	Cephalexin 250mg/500mg	CEPHALEXIN PMP 250mg/500mg	Viên	<p>Liều dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn: uống 250 - 500mg cách 6h/1 lần, tùy theo mức độ nhiễm khuẩn. Liều có thể lên tới 4g/ngày. - Trẻ em: uống 25 - 60mg/kg thể trọng trong 24h, chia thành 2 - 3 lần uống. Trường hợp nhiễm khuẩn nặng, liều tối đa là 100mg/kg 	<ul style="list-style-type: none"> - Cefalexin thường được dung nạp tốt ngay cả ở người bệnh dị ứng với penicilin, tuy nhiên cũng có một số rất ít bị dị ứng chéo. - Giống như với những kháng sinh được đào thải chủ yếu qua thận, khi thận suy, phải giảm liều

				<p>thể trọng trong 24h. Lưu ý: thời gian điều trị nên kéo dài ít nhất từ 7 - 10 ngày, nhưng trong các nhiễm khuẩn đường tiết niệu phức tạp, tái phát, mạn tính, nên điều trị 2 tuần (1g/lần, uống 2 lần/ngày). Với bệnh lậu, thường dùng liều duy nhất 3g với 1g probenecid cho nam hay 2g với 0,5 probenecid cho nữ. Đối với bệnh nhân suy thận: tham khảo liều dùng của nhà sản xuất. Cách dùng: dùng theo đường uống.</p>	<p>cefalexin cho thích hợp. - PNCT và cho con bú: chỉ dùng khi thật sự cần thiết.</p>
8	Ciprofloxacin 500mg	CIPROFLOXACIN	Viên	<p>Cách dùng: dùng theo đường uống. Liều dùng: Người lớn: - Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới, viêm tai mũi họng mạn tính, da và mô mềm, viêm đường tiết niệu có biến chứng và viêm thận không biến chứng: 500-750mg x 2 lần/ngày, uống trong 7 - 14 ngày. Riêng nhiễm khuẩn xương khớp dùng tối đa 3 tháng. - Viêm tai ngoài ác tính: 750mg x 2 lần/ngày, điều trị từ 28 ngày – 3 tháng. - Nhiễm khuẩn đường tiêu hóa: 500mg x 2 lần/ngày. Điều trị: 3-5 ngày. - Nhiễm khuẩn sinh dục (lậu cầu, viêm cổ tử cung): liều duy nhất 500mg. Viêm tinh hoàn, viêm vùng chậu: 500-750mg x 2 lần/ngày. Điều trị ít nhất 14 ngày. - Nhiễm khuẩn ổ bụng: do vi khuẩn Gram âm: 500-750 mg x 2 lần/ngày. Điều trị 5-14 ngày. - Nhiễm khuẩn đường tiết niệu: 50 – 750mg x 2 lần/ ngày.</p>	<p>- Thuốc không nên dùng đối với người bệnh dưới 18 tuổi, PNCT và cho con bú, trừ khi thật sự cần thiết. - Cần thận trọng khi dùng đối với người có tiền sử động kinh hay rối loạn thần kinh trung ương, người bị suy giảm chức năng gan, thận, thiếu hụt G6PD, nhược cơ. - Viêm gân hoặc đứt gân đã xảy ra khi dùng kháng sinh nhóm quinolon. - Thận trọng khi dùng cho người cao tuổi vì tăng nguy cơ có khoảng QT kéo dài. Ngừng khi có dấu hiệu phát ban, hoặc các dấu hiệu khác mẫn cảm. - Ciprofloxacin có thể gây hoa mắt, chóng mặt, đầu óc quay cuồng, ảnh hưởng đến vận hành máy móc và điều khiển xe cộ, đặc biệt là khi uống rượu.</p>

				<p>- Bệnh nhân suy thận: Không cần chỉnh liều ở liều thấp. Nếu dùng thuốc ở liều cao thì bác sĩ sẽ chỉnh liều dựa vào độ thanh thải của bệnh nhân.</p> <p>Trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiễm khuẩn xơ nang: 20mg/kg x 2 lần/ngày. Điều trị 10-14 ngày. - Nhiễm khuẩn đường tiết niệu có biến chứng, viêm thận-bể thận: 10-20mg/kg x 2 lần/ngày, tối đa 750mg mỗi liều. Điều trị: 10 - 21 ngày. - Bệnh lây truyền qua đường hô hấp: 10 - 15mg/kg x 2 lần/ngày. Điều trị 60 ngày. - Nhiễm khuẩn nặng: 20mg/kg x 2 lần/ngày, tối đa 750mg mỗi liều. Điều trị tùy theo mức độ của bệnh. 	
9	Metronidazol 250mg	Metronidazol 250	Viên	<p>Cách dùng: dùng theo đường uống.</p> <p>Liều dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều trị nhiễm động vật nguyên sinh: + Bệnh do Trichomonas: Uống một liều duy nhất 2 g, hoặc 1 viên x 3 lần/ ngày trong 7 ngày. Cần điều trị cho cả người có quan hệ tình dục. + Bệnh do amip: Điều trị trong 5 - 10 ngày. <p>Người lớn: Uống 500 - 750 mg x 3 lần/ ngày.</p> <p>Trẻ em: Uống 35 - 40 mg/ kg thể trọng/ngày, chia làm 3 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bệnh do Giardia: <p>Người lớn: Uống 250 mg (1 viên) x 3 lần/ ngày, trong 5 - 7 ngày hoặc uống một lần 2g/ngày, trong 3 ngày.</p> <p>Trẻ em: Uống 15 mg/kg thể trọng/ ngày,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Metronidazol có tác dụng ức chế alcol dehydrogenase và các enzym oxy hóa alcol khác, vì vậy không được uống rượu trong thời gian dùng thuốc. - Nên kiểm tra công thức máu khi điều trị lâu dài. - Không nên dùng metronidazol cho PNCT trong 3 tháng đầu thai kỳ. - Nên ngừng cho con bú khi điều trị bằng Metronidazol.

				<p>chia làm 3 lần, trong 5 - 10 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều trị nhiễm vi khuẩn kỵ khí: + Viêm đại tràng do kháng sinh: Uống 500 mg (2 viên) x 3 - 4 lần/ ngày. + Viêm loét dạ dày, tá tràng do Hp: Uống 500 mg (2 viên) x 3 lần/ ngày. <p><i>Hoặc theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.</i></p>	
10	Penicilin V 1.000.000 IU	PENICILIN V KALI 1.000.000 IU	Viên	<p>Liều dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống 1 viên/lần, 6-8h uống 1 lần. - Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: ½ viên/lần, 6-8h uống 1 lần. - Người cao tuổi: Dùng liều như người lớn. Nên giảm liều nếu bệnh nhân bị suy thận. Đối với người suy thận nên dùng viên có hàm lượng thấp hơn. - Nhiễm khuẩn do Streptococcus tan huyết nhóm beta cần được điều trị trong 10 ngày. - Điều trị viêm tai giữa cấp nên được giới hạn trong thời gian 5 ngày. Tuy nhiên, có thể khuyến cáo điều trị từ 5 – 10 ngày đối với bệnh nhân có khả năng bị biến chứng. <p>Cách dùng: Nên uống thuốc với nhiều nước, uống trước bữa ăn 30 phút hoặc sau bữa ăn 2h.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nên thận trọng khi dùng penicilin V cho những người bệnh có tiền sử dị ứng hoặc hen. - Không dùng cho bệnh nhân bị bệnh nặng hoặc đang bị các bệnh về đường tiêu hóa như buồn nôn kéo dài, nôn do giãn dạ dày, rối loạn vận động của thực quản, tiêu chảy vì có thể giảm sự hấp thụ của thuốc. - Thận trọng khi điều trị cho bệnh nhân bị viêm đại tràng có liên quan đến kháng sinh. - Nên dùng liều thấp hơn liều khuyến cáo đối với bệnh nhân bị suy thận. - Thuốc có chứa kali nên có thể không tốt cho bệnh nhân đang có chế độ ăn kali thấp, có thể gây đau bụng, tiêu chảy và tăng kali máu. Liều cao nên sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân dùng thuốc kali, thuốc lợi tiểu kali. - PNCT và cho con bú: thận trọng khi dùng.

11	Cefdinir 100mg	TINAZIWEL	Viên	<p>Cách dùng: hòa viên thuốc vào cốc với 1 lượng nước khoảng 20-30ml, uống sau khi pha.</p> <p>Liều dùng: <i>Người lớn và thanh thiếu niên từ 13 tuổi trở lên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng: uống 3v/lần x 2 lần/ngày, uống trong 10 ngày. - Viêm phế quản mạn: uống 3v/lần x 2 lần/ngày, uống trong 5-10 ngày. - Viêm xoang cấp tính: uống 3v/lần x 2 lần/ngày, uống trong 10 ngày. - Viêm họng, viêm amidan: uống 3v/lần x 2 lần/ngày, uống trong 5 - 10 ngày. - Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da: uống 3v/lần x 2 lần/ngày, uống trong 10 ngày. <p><i>Trẻ em 6 tháng - 12 tuổi:</i> tổng liều hàng ngày cho các bệnh nhân nhiễm trùng là 14mg/kg. Liều tối đa là 600mg mỗi ngày</p> <p><i>Trẻ em dưới 6 tháng:</i> không sử dụng.</p> <p><i>Bệnh nhân suy thận:</i> (độ thanh thải creatinin < 30ml/phút). Uống 3v/ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai. Phụ nữ cho con bú có thể dùng được, thuốc không đi qua được sữa ở người. - Thận trọng với bệnh nhân suy thận nặng, bệnh nhân dinh dưỡng qua đường tĩnh mạch, người lớn tuổi, suy kiệt. - Tiền sử bệnh nhân hoặc gia đình bị dị ứng: mày đay, phát ban, hen phế quản. Nếu phản ứng dị ứng xảy ra thì ngừng thuốc ngay.
12	Cefdinir 125mg	BRAVINE INMED	Lọ	<p>Cách dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắc lọ trước khi pha. - Thêm nước đun sôi để nguội đến vạch, lắc đều, tiếp tục bổ sung nước đến vạch (nếu cần), lắc thật kỹ. - Sau khi pha, hỗn dịch có thể bảo quản ở nhiệt độ phòng (20-25 độ C). lọ phải được nắp kín và lắc kỹ trước mỗi lần dùng thuốc. <p>Hỗn dịch dùng trong vòng 10 ngày kể từ khi pha.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thận trọng trong các bệnh nhân có tiền sử viêm ruột. - Thận trọng với bệnh nhân tiêu đường. - Tính an toàn ở trẻ em sơ sinh dưới 6 tháng tuổi chưa được xác định. Không nên sử dụng trên đối tượng này. - Người có rối loạn về thận, cần giảm liều. - Thuốc có aspartam chứa

				<p>Liều dùng: Tổng liều hàng ngày cho tất cả các nhiễm trùng là 14mg/kg, tối đa là 600mg mỗi ngày. <i>Có thể uống vào bất cứ thời điểm nào không liên quan tới bữa ăn.</i></p> <p>Trẻ em từ 6 tháng - 12 tuổi: -Viêm tai giữa cấp, viêm xoang hàm trên cấp tính, viêm họng/amidan: 7mg/kg/12h hoặc 14mg/kg mỗi 24h. Điều trị từ 5-10 ngày. -Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da không biến chứng: 7mg/kg/12h. Thời gian điều trị 10 ngày. -Trẻ em trên 43kg dùng liều tối đa mỗi ngày là 600mg.</p> <p>Bệnh nhân thâm tách máu: do thâm tách máu làm thải trừ cefdinir từ cơ thể, đối với bệnh nhân thâm tách mãn tính thì liều khởi đầu là 300mg và duy trì ở liều 7mg/kg/ngày.</p> <p>Bệnh nhân suy thận: với bệnh nhi có thanh thải creatinin < 30ml/phút, liều cefdinir là 7mg/kg mỗi lần/ngày (tối đa 300mg).</p> <p>Cách dùng: lắc lọ trước khi pha. Thêm nước đun sôi để nguội đến vạch, lắc đều, lắc thật kỹ. Sau khi pha, hỗn dịch có thể bảo quản ở nhiệt độ phòng (20-25 độ C). Lọ phải được nắp kín và lắc kỹ trước mỗi lần dùng thuốc. Hỗn dịch chỉ có thể sử dụng trong vòng 10 ngày kể từ ngày pha.</p>	<p>phenylalanin có thể có hại cho người mắc bệnh phenylceto niệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có tiền sử dị ứng với penicilin. - PNCT: gây quái thai loại B.
13	Spiramycin – Metronidazol 750.000 IU/125mg	Flazenca 750.000/125	Gói	<p>Cách dùng: - Uống trong hoặc sau bữa ăn để giảm rối loạn tiêu hóa. - Mỗi đợt điều trị 5 - 7 ngày. Cần dùng thuốc theo hết đợt điều trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nên thận trọng khi dùng spiramycin cho người có rối loạn chức năng gan, vì thuốc có thể gây độc gan. - Metronidazol có tác dụng ức chế

				<p>Liều dùng: dùng theo sự chỉ dẫn của bác sĩ. Người lớn: 2-4 gói/lần, 3 lần trong 24h. Trẻ em: 150.000 IU Spiramycin/kg thể trọng/24h, chia làm 3 lần.</p>	<p>alocol dehydrogenase và các enzym oxy hóa khác. Thuốc có phản ứng nhẹ kiểu disulfiram như nóng bừng mặt, nhức đầu, buồn nôn, nôn, co cứng bụng và ra mồ hôi.</p> <p>- PNCT và cho con bú: cần thận trọng khi dùng thuốc. Không nên sử dụng trong thời gian mang thai ở 3 tháng đầu thai kỳ, trừ khi bắt buộc phải dùng.</p>
14	Spiramycin – Mtronidazol 750.000 IU/125mg	ZindocinDHG	Viên	<p>Cách dùng: dùng theo đường uống. Liều dùng: Người lớn: 4 – 6 viên/ngày, chia làm 2-3 lần. Trong trường hợp nặng có thể dùng 8 viên/ ngày. Trẻ em từ 10-15 tuổi: 3 viên/ngày. Trẻ em từ 6-10 tuổi: 2 viên/ ngày. Hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc. <i>Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.</i></p>	<p>- Đối với bệnh rối loạn chức năng gan, vì thuốc có thể gây độc cho gan.</p> <p>- Không được uống rượu trong thời gian dùng thuốc.</p> <p>- Nên kiểm tra công thức máu khi điều trị lâu dài.</p> <p>- Thuốc chống chỉ định cho trẻ dưới 6 tuổi.</p> <p>- PNCT và cho con bú: không nên dùng trong 3 tháng đầu thai kỳ. Nên ngừng cho con bú khi dùng thuốc.</p>
15	Sulfamethoxazol – Trimethoprim (400mg – 80mg)	SUPERTRIM	Gói	<p>Nhiễm khuẩn đường tiết niệu – sinh dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lớn: uống 2 gói/lần x 2 lần/ ngày (cách nhau 12h) trong 10 ngày. - Hoặc liệu pháp 1 liệu duy nhất 4 gói, nhưng điều trị tối thiểu trong 3 ngày hoặc 7 ngày có vẻ hiệu quả hơn. - Trẻ em: uống 40 mg sulfamethoxazol + 8 mg trimethoprim/kg/lần x 2 lần/ngày (cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng thận suy giảm. - Dễ bị thiếu hụt acid folic như người bệnh cao tuổi và khi dùng thuốc liều cao dài ngày. - Mất nước, suy dinh dưỡng. - Trimethoprim và sulfamethoxazol có thể gây thiếu máu tan huyết ở người thiếu hụt

			<p>nhau 12h) trong 10 ngày.</p> <p>Nhiễm khuẩn đường tiết niệu mạn tính tái phát (nữ trưởng thành): Uống ½ gói mỗi ngày hoặc uống 1 đến 2 gói/ lần chỉ trong 1 hoặc 2 lần mỗi tuần.</p> <p>Nhiễm khuẩn đường hô hấp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đợt cấp viêm phế quản mạn: Người lớn: uống 2 đến 3 gói/lần x 2 lần mỗi ngày, điều trị trong 10 ngày.- Viêm tai giữa cấp, viêm phổi cấp ở trẻ em: uống 40 mg Sulfamethoxazol + 8 mg Trimethoprim/kg trong 24h, chia làm 2 lần (cách nhau 12h), điều trị từ 5 – 10 ngày.	<p>G6PD.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chống chỉ định cho trẻ dưới 2 tháng tuổi.- Không sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.
--	--	--	--	--